

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4903000409 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 09 tháng 08 năm 2007. Sau khi chuyển trụ sở làm việc từ Thành phố Vũng Tàu lên Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2011 Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500811001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 07 năm 2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 9 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông, Số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: PXL

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch
	Ông Trần Mạnh Dũng	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Văn Thúy	Thành viên
	Ông Phạm Quy Nhơn	Thành viên
	Ông Hoàng Bình Trung	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này:

Ban Giám đốc	Ông Trần Mạnh Dũng	Giám đốc
	Ông Phạm Việt Bằng	Phó Giám đốc
	Ông Hoàng Bình Trung	Phó Giám đốc
	Ông Lê Chuyên	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013 được soát xét bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ hoạt động giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ .

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Trần Mạnh Dũng

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2013

Số. 464/2013/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013
của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ gồm: Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, được lập ngày 12 tháng 08 năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày từ trang 04 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề đáng lưu ý nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo vấn đề sau:

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 đã được kiểm toán, Kiểm toán viên có nêu ý kiến ngoại trừ về việc Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính và ghi nhận lỗ vào Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 khoản đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (Mã chứng khoán là PSG) được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với số tiền 3.990.000.000 đồng. Trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu tài chính tại ngày 01/01/2013 cho khoản mục nêu trên. Theo đó, Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 30/06/2013 không bị ảnh hưởng. Nội dung điều chỉnh hồi tố đã được trình bày tại Thuyết minh số 4 - Điều chỉnh hồi tố.



Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0779-2013-075-1
Thay mặt và đại diện

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2013

Phan Thanh Nam
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 1009-2013-075-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO
 Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Mẫu B 01a-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

TÀI SẢN	MS	TM	30/06/2013	01/01/2013
			VND	(Trình bày lại) VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		559.535.600.707	555.750.785.986
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.135.081.934	48.390.481.982
1. Tiền	111		2.135.081.934	290.481.982
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	48.100.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	24.400.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn khác	121		24.400.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		449.076.873.589	426.347.811.357
1. Phải thu của khách hàng	131		20.069.908.201	8.857.396.640
2. Trả trước cho người bán	132		1.162.148.933	1.196.798.933
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	427.844.816.455	416.293.615.784
IV. Hàng tồn kho	140		83.147.407.496	80.058.152.940
1. Hàng tồn kho	141	5.4	83.147.407.496	80.058.152.940
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		776.237.688	954.339.707
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		250.000.000	500.000.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		349.627.250	280.841.414
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	3.782.109
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	176.610.438	169.716.184
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		405.398.643.326	422.316.673.878
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		48.825.000.000	48.825.000.000
4. Phải thu dài hạn khác	218	5.6	48.825.000.000	48.825.000.000
II. Tài sản cố định	220		18.321.620.232	18.450.083.265
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	771.620.232	900.083.265
- Nguyên giá	222		2.529.647.592	2.507.610.092
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.758.027.360)	(1.607.526.827)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	-	-
- Nguyên giá	228		41.782.000	41.782.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(41.782.000)	(41.782.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.9	17.550.000.000	17.550.000.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		323.200.191.454	338.887.391.454
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.10	215.515.000.000	215.515.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.10	147.882.391.454	147.882.391.454
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	5.11	(40.197.200.000)	(24.510.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		15.051.831.640	16.154.199.159
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	15.051.831.640	16.154.199.159
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		964.934.244.033	978.067.459.864

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO
 Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Mẫu B 01a-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

NGUỒN VỐN	MS	TM	30/06/2013	01/01/2013
			VND	(Trình bày lại) VND
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		138.707.751.950	136.322.767.053
I. Nợ ngắn hạn	310		138.707.751.950	136.264.781.603
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.13	101.620.000.000	101.620.000.000
2. Phải trả người bán	312		224.712.648	274.238.403
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.14	1.850.217.975	2.954.632.581
6. Chi phí phải trả	316		500.661.194	531.472.206
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.15	33.795.440.594	29.643.329.175
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		714.616.591	1.165.606.290
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.102.948	75.502.948
II. Nợ dài hạn	330		-	57.985.450
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	57.985.450
B. NGUỒN VỐN (400= 410+430)	400		826.226.492.083	841.744.692.811
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.16	826.226.492.083	841.744.692.811
1. Vốn điều lệ	411		827.222.120.000	827.222.120.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(965.684.614)	(963.047.282)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.938.524.280	3.938.524.280
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		8.325.613.947	8.325.613.947
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		949.808.972	949.808.972
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(13.243.890.502)	2.271.672.894
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		964.934.244.033	978.067.459.864

Người lập biểu

Lê Thị Kim Anh

Kế toán trưởng

Phạm Quang Tùng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2013

Giám đốc

Trần Mạnh Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO
 Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Mẫu B 02a-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

CHỈ TIÊU	MS	TM	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	17.028.777.950	71.977.993.728
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		17.028.777.950	71.977.993.728
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	5.18	16.433.765.000	67.948.368.638
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		595.012.950	4.029.625.090
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	8.942.727.044	12.418.505.084
7. Chi phí tài chính	22	5.20	19.958.289.171	14.672.907.867
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.271.089.171	4.109.964.445
8. Chi phí bán hàng	24	5.21	210.100.932	194.496.798
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.22	4.947.133.209	5.498.965.974
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-24}	30		(15.577.783.318)	(3.918.240.465)
11. Thu nhập khác	31	5.23	76.532.650	4.331.186.988
12. Chi phí khác	32	5.23	14.312.728	326.573.227
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		62.219.922	4.004.613.761
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(15.515.563.396)	86.373.296
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.24	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(15.515.563.396)	86.373.296
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.25	(188)	1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Thị Kim Anh

Phạm Quang Tùng

Trần Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO
 Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Mẫu B 03a-DN

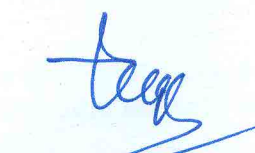
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

CHỈ TIÊU	MS	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(15.515.563.396)	86.373.296
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	150.500.533	283.125.427
- Các khoản dự phòng	03	15.236.210.301	10.479.391.877
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	-	(9.352.732.485)
- Chi phí lãi vay	06	4.271.089.171	4.109.964.445
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.142.236.609	5.606.122.560
- Biến động các khoản phải thu	09	(53.973.712.661)	(10.130.053.495)
- Biến động hàng tồn kho	10	(3.089.254.556)	10.526.383.190
- Biến động các khoản phải trả	11	(1.218.446.148)	(16.488.276.270)
- Biến động chi phí trả trước	12	1.352.367.519	1.194.995.763
- Tiền lãi vay đã trả	13	(16.500.000)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(1.685.059.338)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	7.124.588.014	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(7.197.988.014)	(190.896.238)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(52.876.709.237)	(11.166.783.828)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(22.037.500)	(35.509.664)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản khác	22	-	353.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(99.350.000.000)	-
4. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	102.050.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(905.894.964)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.068.970.339	8.070.492.500
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	6.746.932.839	7.482.087.872
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	4.500.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.500.000.000)	-
6. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(125.623.650)	(763.393.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(125.623.650)	(763.393.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(46.255.400.048)	(4.448.089.356)
Tiền và các khoản tương đương đầu kỳ	60	48.390.481.982	13.493.094.469
Tiền và các khoản tương đương cuối kỳ	70	2.135.081.934	9.045.005.113

Người lập biểu


 Lê Thị Kim Anh

Kế toán trưởng


 Phạm Quang Tùng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2013

Giám đốc




 Trần Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09a-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4903000409 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 09 tháng 08 năm 2007. Sau khi chuyển trụ sở làm việc từ Thành phố Vũng Tàu lên Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2011 Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500811001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 07 năm 2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 9 năm 2011.

Sở hữu vốn:

		Theo Giấy chứng nhận ĐKKD		Vốn góp thực tế	
		Số tiền	Tỷ lệ	30/06/2013	
Cổ phần		(VND)	(%)	(VND)	
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	13.236.005	132.360.050.000	16,0	132.360.050.000
2	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (IDICO)	7.064.103	70.641.030.000	8,5	70.641.030.000
3	Các cổ đông khác	62.422.104	624.221.040.000	75,5	624.221.040.000
Tổng		82.722.212	827.222.120.000	100	827.222.120.000

Địa chỉ đăng ký: Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông, Số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình công nghiệp; Công trình giao thông (cầu, đường, cống); Xây dựng công trình thủy lợi; Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước; Xây dựng công trình đường ống cấp- thoát nước; Xây dựng kết cấu công trình; Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị; Trang trí nội, ngoại thất công trình; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế; Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, dầu khí, khai khoáng, lâm nghiệp, nông nghiệp và xây dựng.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ: Kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VÀ KỲ KẾ TOÁN**Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Năm tài chính/Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Kỳ hoạt động của Công ty là từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 Hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

Áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Ngày 25 tháng 05 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") quy định về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính ("Thông tư 203"). Thông tư 45 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 06 năm 2013 và được áp dụng từ năm tài chính 2013. Thông tư 45 có một trong những thay đổi cơ bản so với Thông tư 203 là quy định về tiêu chuẩn và nhận biết tài sản cố định có nguyên giá với giá trị từ 30.000.000 đồng. Và việc trình bày phân loại nguyên giá tài sản nhỏ hơn 30.000.000 đồng là không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính giữa niên độ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, các khoản đầu tư dài hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản nợ, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Công ty không có đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09a-DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng hướng dẫn theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” liên quan đến các nghiệp vụ ngoại tệ như sau:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, số dư các tài sản bằng tiền hoặc tương đương tiền và công nợ phải thu phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá ngân hàng thương mại. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các tài sản bằng tiền hoặc tương đương tiền và công nợ phải thu phải trả có gốc ngoại tệ cuối niên độ kế toán được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

**Từ 01/01/2013
đến 30/06/2013**

Số năm

Thiết bị văn phòng
Phương tiện vận tải

03

03 - 06

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng trọng yếu được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

Các công ty liên kết và liên doanh

Các công ty liên kết là các công ty mà Công ty có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể nhưng không nắm quyền kiểm soát, thông thường Công ty nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết.

Công ty liên doanh là hợp đồng liên doanh trong đó Công ty và các đối tác khác thực hiện các hoạt động kinh tế trên cơ sở thiết lập quyền kiểm soát chung.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước chi phí thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Chi phí thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê Lầu 3 Tòa nhà Khang Thông tại địa chỉ Số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian thuê 10 năm (15/5/2010 đến 14/5/2020) đã được trả trước. Tiền thuê trả trước được phân bổ vào Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

MẪU B 09a-DN

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Vốn chủ sở hữu

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Trong kỳ hoạt động, không có chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào tài sản dở dang của Công ty.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09a-DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Điều chỉnh hồi tố

Trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013, Công ty đã xem xét lại bản chất của các nghiệp vụ liên quan đến việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn để thực hiện trình bày lại một số chỉ tiêu đầu kỳ tương ứng của Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012 và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2012. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu đã kiểm toán trước khi điều chỉnh	Số trình bày lại sau khi điều chỉnh hồi tố	Chênh lệch Ghi chú
1. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012			
Quỹ dự phòng tài chính	4.335.613.947	8.325.613.947	3.990.000.000 [1]
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.261.672.894	2.271.672.894	(3.990.000.000)
2. Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012			
Chi phí hoạt động tài chính	19.176.276.550	23.166.276.550	3.990.000.000 [1]
Lợi nhuận sau thuế	186.659.598	(3.803.340.402)	(3.990.000.000)

[1]: Công ty điều chỉnh bút toán hạch toán khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn với số tiền 3.990.000.000 đồng và hạch toán vào chi phí tài chính thay vì trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù đắp như đã hạch toán.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Tiền mặt	204.467.057	54.672.377
Tiền gửi ngân hàng	1.930.614.877	235.809.605
Các khoản tương đương tiền	-	48.100.000.000
Tổng	2.135.081.934	48.390.481.982

5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (*)	24.400.000.000	-
Tổng	24.400.000.000	-

(*) Công ty cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á vay có kỳ hạn trên 3 tháng theo từng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, lãi suất bình quân từ 7% đến 9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

5.3 Các khoản phải thu khác

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Công ty tạm ứng vốn cho hợp doanh để thi công dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát	151.911.365.410	142.728.280.365
Phải thu tiền cổ tức	2.210.534.245	2.210.534.245
Phải thu từ chuyển nhượng vốn, cổ phần của Công ty CP Tổng Công ty xây dựng Dầu khí Nghệ An (*)	111.668.396.111	111.668.396.111
Phải thu khoản phân chia lợi nhuận bán căn hộ	5.756.625.610	5.256.100.156
Đầu tư các dự án không hình thành cơ sở đồng kiểm soát (**)	154.787.346.848	153.044.962.319
Phải thu khác	1.510.548.231	1.385.342.588
Tổng	427.844.816.455	416.293.615.784

(*) Là khoản nợ phải thu Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu Khí Nghệ An (nay là Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An) liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng Dầu Khí 12.9 số 29/HĐCN/PIVLS-PNC ký ngày 19/04/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO và Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu Khí Nghệ An với số tiền gốc là 104.920.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh là 6.748.396.111 đồng. Theo phụ lục số 06/PLHĐ/PVC IDICO-PVNC ngày 28/06/2013, khoản công nợ này sẽ được thu hồi ngày 31/12/2013.

(**) Công ty phối hợp cùng với các đối tác thực hiện đầu tư các dự án chung cư và không hình thành nên cơ sở đồng kiểm soát.

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Dự án chung cư Thái An 3 và 4	47.236.952.627	51.139.345.806
Dự án chung cư Khang Gia - Lucky Apartment	18.937.640.165	19.971.514.282
Dự án chung cư Khang Gia - Gò Vấp	65.817.197.287	64.138.545.462
Dự án KDC Nam Long - Long An	17.795.556.769	17.795.556.769
Dự án chung cư Khang Gia, F4, Quận 8	5.000.000.000	-
Tổng	154.787.346.848	153.044.962.319

5.4 Hàng tồn kho

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	76.304.559.334	73.215.304.778
Hàng hóa bất động sản	6.842.848.162	6.842.848.162
Tổng	83.147.407.496	80.058.152.940

5.5 Tài sản ngắn hạn khác

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Tạm ứng	172.429.990	162.951.640
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.180.448	6.764.544
Tổng	176.610.438	169.716.184

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

5.6 Phải thu dài hạn khác

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Phải thu dài hạn khác	48.825.000.000	48.825.000.000
Tổng	48.825.000.000	48.825.000.000

Nghị quyết số 115/NQ-HĐQT ngày 27/9/2010 của Hội đồng Quản trị về việc hợp tác đầu tư Dự án Khu nhà ở thương mại Tương Bình Hiệp với số vốn là 48.825.000.000 đồng. Hợp đồng hợp tác số 174/2010/HĐHTĐT ngày 27/9/2010 về việc hợp tác với Chủ đầu tư để hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý và triển khai thực hiện Dự án Khu nhà ở Thương mại Tương Bình Hiệp, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giữa ba bên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO và Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng và Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng và Đô thị Dầu khí. Các bên thỏa thuận phương thức hợp tác là cùng góp vốn, cùng hợp tác thực hiện và cùng phân chia lợi nhuận, rủi ro theo tỷ lệ góp vốn mà không thành lập pháp nhân.

5.7 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: VND

	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2013	2.139.987.060	367.623.032	2.507.610.092
Tăng trong kỳ	22.037.500	-	22.037.500
Sửa chữa lớn	22.037.500	-	22.037.500
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư tại 30/6/2013	2.162.024.560	367.623.032	2.529.647.592
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại 01/01/2013	1.292.536.525	314.990.302	1.607.526.827
Tăng trong kỳ	118.148.076	32.352.457	150.500.533
Khấu hao trong kỳ	118.148.076	32.352.457	150.500.533
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư tại 30/6/2013	1.410.684.601	347.342.759	1.758.027.360
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2013	847.450.535	52.632.730	900.083.265
Tại 30/6/2013	751.339.959	20.280.273	771.620.232

5.8 Tài sản cố định vô hình

Đây là phần mềm kế toán của Công ty, giá trị 41.782.000 đồng, Công ty đã thực hiện khấu hao hết, giá trị còn lại tại thời điểm 30/6/2013 là 0 đồng.

5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Dự án khách sạn Dầu khí Kinh Bắc	17.550.000.000	17.550.000.000
Tổng	17.550.000.000	17.550.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

5.10 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	30/6/2013		01/01/2013	
	Số lượng CP	Giá trị VND	Số lượng CP	Giá trị VND
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	21.551.500	215.515.000.000	21.551.500	215.515.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí	1.400.000	14.000.000.000	1.400.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Phú Đạt	20.151.500	201.515.000.000	20.151.500	201.515.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	14.788.239	147.882.391.454	14.788.239	147.882.391.454
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	2.850.000	28.500.000.000	2.850.000	28.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	1.100.000	11.000.000.000	1.100.000	11.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Đak Mi 4	8.000.000	80.000.000.000	8.000.000	80.000.000.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh	2.838.239	28.382.391.454	2.838.239	28.382.391.454
Tổng	36.339.739	363.397.391.454	36.339.739	363.397.391.454

	% sở hữu theo cam kết	% sở hữu tại thực tế 30/06/2013	Vốn điều lệ VND
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			500.000.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí	20,00%	20,00%	70.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Phú Đạt	46,86%	46,86%	430.000.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác			1.660.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	8,14%	8,14%	350.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	7,33%	7,33%	150.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Đak Mi 4	8,00%	8,00%	1.000.000.000.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh	17,74%	17,74%	160.000.000.000
Tổng			2.160.000.000.000

Ngành nghề	Vốn góp thực tế VND	Vốn cam kết góp VND
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	215.515.000.000	215.515.000.000
Kinh doanh đồ nội ngoại thất	14.000.000.000	14.000.000.000
Xây dựng, dịch vụ tư vấn, kinh doanh bất động sản	201.515.000.000	201.515.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	147.882.391.454	147.882.391.454
Xây dựng nhà các loại, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	28.500.000.000	28.500.000.000
Xây dựng công trình dầu khí dân dụng	11.000.000.000	11.000.000.000
Sản xuất truyền tải và phân phối điện	80.000.000.000	80.000.000.000
Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.	28.382.391.454	28.382.391.454
	363.397.391.454	363.397.391.454

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

5.11 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	26.197.200.000	24.510.000.000
Công ty CP Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí	14.000.000.000	-
Tổng	40.197.200.000	24.510.000.000

5.12 Chi phí trả trước dài hạn

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Chi phí thuê văn phòng	15.045.070.425	16.139.257.365
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	6.761.215	14.941.794
Tổng	15.051.831.640	16.154.199.159

Chi phí thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê Lầu 3 Tòa nhà Khang Thông tại địa chỉ Số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian thuê 10 năm (15/5/2010 đến 14/5/2020) đã được trả trước. Tiền thuê trả trước được phân bổ vào Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

5.13 Vay và nợ ngắn hạn

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí VN	101.620.000.000	101.620.000.000
Tổng	101.620.000.000	101.620.000.000

Hợp đồng vay Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam để thanh toán tiền mua cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Dầu Khí Phú Đạt. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi tiền vay với lãi suất 8%/năm.

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	1.115.147.049
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.839.485.532	1.839.485.532
Thuế thu nhập cá nhân	10.732.443	-
Tổng	1.850.217.975	2.954.632.581

5.15 Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Kinh phí công đoàn	26.278.000	51.726.422
Bảo hiểm xã hội	17.797.561	14.473.441
Bảo hiểm y tế	6.491.693	6.295.493
Bảo hiểm thất nghiệp	2.711.492	2.624.292
Cổ tức các cổ đông khác	12.516.916.837	12.642.540.487
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	20.930.144.661	16.675.555.490
Phải trả khác	295.100.350	250.113.550
Tổng	33.795.440.594	29.643.329.175

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

5.16 Vốn chủ sở hữu

a - Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2012	827.222.120.000	(952.954.300)	2.818.906.337	7.205.996.004	390.000.000	9.122.938.540	845.807.006.581
Tăng trong năm	-	(10.092.982)	1.119.617.943	1.119.617.943	559.808.972	186.659.598	2.975.611.474
Lãi kinh doanh trong năm	-	-	-	-	-	186.659.598	186.659.598
Phân phối lợi nhuận	-	-	1.119.617.943	1.119.617.943	559.808.972	-	2.799.044.858
Tăng khác	-	(10.092.982)	-	-	-	-	(10.092.982)
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	7.037.925.244	7.037.925.244
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	1.119.617.943	1.119.617.943
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	1.119.617.943	1.119.617.943
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và khác	-	-	-	-	-	808.689.358	808.689.358
Giảm do điều chỉnh hồi tố (*)	-	-	-	-	-	3.990.000.000	3.990.000.000
Số dư tại 31/12/2012	827.222.120.000	(963.047.282)	3.938.524.280	8.325.613.947	949.808.972	2.271.672.894	841.744.692.811
Số dư tại 01/01/2013	827.222.120.000	(963.047.282)	3.938.524.280	8.325.613.947	949.808.972	2.271.672.894	841.744.692.811
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	(15.515.563.396)	(15.515.563.396)
Lỗ kinh doanh trong kỳ	-	-	-	-	-	(15.515.563.396)	(15.515.563.396)
Giảm trong kỳ	-	2.637.332	-	-	-	-	2.637.332
Giảm khác	-	2.637.332	-	-	-	-	2.637.332
Số dư tại 30/6/2013	827.222.120.000	(965.684.614)	3.938.524.280	8.325.613.947	949.808.972	(13.243.890.502)	826.226.492.083

(*): Công ty điều chỉnh bút toán hạch toán khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn với số tiền 3.990.000.000 đồng và hạch toán vào chi phí tài chính thay vì trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù đắp như đã hạch toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**b. Chi tiết vốn chủ sở hữu**

	Cổ phần	Theo Giấy chứng nhận ĐKKD		Vốn góp thực tế
		Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)	30/06/2013 (VND)
1 Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	13.236.005	132.360.050.000	16,0	132.360.050.000
2 Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (IDICO)	7.064.103	70.641.030.000	8,5	70.641.030.000
3 Các cổ đông khác	62.422.104	624.221.040.000	75,5	624.221.040.000
Tổng	82.722.212	827.222.120.000	100	827.222.120.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	827.222.120.000	827.222.120.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại ngày 30 tháng 6	827.222.120.000	827.222.120.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-

d. Cổ phiếu

	30/6/2013 CP	01/01/2013 CP
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	82.722.212	82.722.212
Cổ phiếu phổ thông	82.722.212	82.722.212
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.800	221.800
Cổ phiếu phổ thông	221.800	221.800
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	82.500.412	82.500.412
Cổ phiếu phổ thông	82.500.412	82.500.412
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

5.17 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Doanh thu bán hàng	16.926.777.950	71.933.448.274
Doanh thu cung cấp dịch vụ	102.000.000	44.545.454
Tổng	17.028.777.950	71.977.993.728

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

5.18 Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	16.433.765.000	67.948.368.638
Tổng	16.433.765.000	67.948.368.638

5.19 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.480.247.449	8.070.492.500
Lãi đầu từ trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.429.929.130
Lãi bán hàng trả chậm	25.944.999	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	436.534.596	2.918.083.454
Tổng	8.942.727.044	12.418.505.084

5.20 Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Lãi tiền vay	4.271.089.171	4.109.964.445
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	15.687.200.000	10.479.391.877
Khác	-	83.551.545
Tổng	19.958.289.171	14.672.907.867

5.21 Chi phí bán hàng

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	157.365.645	194.496.798
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.735.287	-
Tổng	210.100.932	194.496.798

5.22 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.134.345.736	2.996.191.679
Chi phí vật liệu quản lý	31.527.917	20.679.596
Chi phí đồ dùng văn phòng	96.680.579	113.357.957
Chi phí khấu hao tài sản cố định	150.500.533	198.187.799
Thuế, phí và lệ phí	17.869.357	16.528.972
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.511.510.551	1.040.062.370
Chi phí bằng tiền khác	1.004.698.536	1.113.957.601
Tổng	4.947.133.209	5.498.965.974

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

5.23 Thu nhập khác/ Chi phí khác

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Thu nhập khác	76.532.650	4.331.186.988
Thu nhập từ bán tài sản	-	320.909.091
Thu nhập từ chi phí quá khứ liên quan đến dự án Tổ hợp hóa dầu Miền Nam của Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	-	3.846.888.247
Thu nhập khác	76.532.650	163.389.650
Tổng	76.532.650	4.331.186.988
Chi phí khác	14.312.728	326.573.227
Chi phí thanh lý và nhượng bán tài sản	-	147.689.145
Chi phí khác	14.312.728	178.884.082
Tổng	14.312.728	326.573.227
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	62.219.922	4.004.613.761

5.24 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.515.563.396)	86.373.296
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	251.907.121	893.519.344
- Chi phí không được trừ	251.907.121	893.519.344
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	436.534.596	1.429.929.130
- Thu nhập không chịu thuế	436.534.596	1.429.929.130
Thu nhập chịu thuế	(15.700.190.871)	(450.036.490)
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%
Thuế TNDN phải nộp	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO
 Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09a-DN

5.25 Lãi trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(15.515.563.396)	86.373.296
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(15.515.563.396)	86.373.296
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (CP)	82.500.412	82.500.412
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(188)	1

5.26 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.719.339.141	67.948.368.638
Chi phí nhân công	2.934.186.654	3.190.688.477
Chi phí khấu hao tài sản cố định	150.500.533	198.187.799
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.564.245.838	1.040.062.370
Chi phí khác bằng tiền	1.694.570.435	1.264.524.126
Tổng	23.062.842.601	73.641.831.410

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các giao dịch với nhân sự chủ chốt

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Ban Giám đốc	Thu nhập từ lương	1.251.939.904	1.087.701.632
Tổng		1.251.939.904	1.087.701.632

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Cổ đông sáng lập	Lãi tiền vay	4.215.112.917	4.109.964.445
Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam - CN Vũng Tàu	Cổ đông sáng lập	Lãi tiền vay	435.750.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí (PVC-Metal)	Công ty liên kết	Dịch vụ cho thuê xe	-	44.545.454
Tổng			4.650.862.917	7.654.509.899

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO
 Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÃU B 09a-DN

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư phải thu với các bên liên quan

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí (PVC-Metal)	Phải thu khách hàng	91.000.000	91.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Ứng trước cho người bán	1.559.361	1.559.361
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV(IDICO)	Ứng trước cho người bán	875.589.572	875.589.572
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí (PVC-Metal)	Phải thu khác	987.000.000	987.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	Phải thu khác	1.223.534.245	1.223.534.245
Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Phải thu khác	111.668.396.111	111.668.396.111
Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam - CN Vũng Tàu	Phải thu khác	-	435.750.000
Tổng		114.847.079.289	115.282.829.289

Số dư phải trả với các bên liên quan

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phải trả khác	20.930.144.661	16.675.555.490
	Vay ngắn hạn	101.620.000.000	101.620.000.000
Tổng		122.550.144.661	118.295.555.490



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

6.2 Công cụ tài chính**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.13, tiền và các khoản tương đương tiền, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

	30/6/2013 VND	01/01/2013 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.135.081.934	48.390.481.982
Các khoản đầu tư	347.600.191.454	338.887.391.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	496.739.724.656	473.976.012.424
Tài sản tài chính khác	176.610.438	169.716.184
Tổng	846.651.608.482	861.423.602.044
Công nợ tài chính		
Phải trả khách hàng và phải trả khác	34.020.153.242	29.917.567.578
Chi phí phải trả	500.661.194	531.472.206
Khoản vay	101.620.000.000	101.620.000.000
	136.140.814.436	132.069.039.784

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất lớn phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO
Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09a-DN

6.2 Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Công ty có khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (mã chứng khoán PSG niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội) với giá trị 28.500.000.000 đồng (tương ứng 2.850.000 cổ phiếu) và Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí với giá trị đầu tư là 14.000.000.000 đồng. Tại thời điểm 30/6/2013, giá niêm yết của cổ phiếu PSG tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là 808 VND/cổ phiếu. Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất cho hai khoản đầu tư tài chính này theo hướng dẫn tại thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 với số tiền lần lượt là 26.197.200.000 đồng và 14.000.000.000 đồng.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ khoản phải thu khác. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị còn lại của số dư phải thu khác như trình bày tại Thuyết minh số 5.3.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
30/06/2013			
Tiền và tương đương tiền	2.135.081.934	-	2.135.081.934
Đầu tư tài chính ngắn, dài hạn	24.400.000.000	323.200.191.454	347.600.191.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	447.914.724.656	48.825.000.000	496.739.724.656
Tài sản tài chính khác	176.610.438	-	176.610.438
Tổng	474.626.417.028	372.025.191.454	846.651.608.482
01/01/2013			
Tiền và tương đương tiền	48.390.481.982	-	48.390.481.982
Đầu tư tài chính ngắn, dài hạn	-	338.887.391.454	338.887.391.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	425.151.012.424	48.825.000.000	473.976.012.424
Tài sản tài chính khác	169.716.184	-	169.716.184
Tổng	473.711.210.590	387.712.391.454	861.423.602.044

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Bảo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09a-DN

6.2 Công cụ tài chính (Tiếp theo)**Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
30/06/2013			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	34.020.153.242	-	34.020.153.242
Chi phí phải trả	500.661.194	-	500.661.194
Các khoản vay	101.620.000.000	-	101.620.000.000
Tổng	136.140.814.436	-	136.140.814.436
01/01/2013			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	29.917.567.578	-	29.917.567.578
Chi phí phải trả	531.472.206	-	531.472.206
Các khoản vay	101.620.000.000	-	101.620.000.000
Tổng	132.069.039.784	-	132.069.039.784

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

6.3 Số liệu so sánh

Là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012 và Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012 được soát xét bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Người lập biểu



Lê Thị Kim Anh

Kế toán trưởng



Phạm Quang Tùng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2013

Giám đốc



Trần Mạnh Dũng